

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép khai thác của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3511/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung”; Quyết định số 4190/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 3511/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4154/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung của Doanh nghiệp tư nhân Quý Trọng;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 274/GP-UBND

ngày 13/7/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa cấp cho Doanh nghiệp tư nhân Quý Trọng tại mỏ đá vôi xã Hà Sơn, huyện Hà Trung;

Xét Đơn (kèm theo hồ sơ) đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung của Doanh nghiệp tư nhân Quý Trọng và Công ty cổ phần Tân Thành 6.8;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 416/TTr-STNMT ngày 05 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Tân Thành 6.8 (Mã số doanh nghiệp: 2802789255 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, có địa chỉ tại số 156 phố Cao Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa) được khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ: 25.960 m²; trong đó: Diện tích khu vực khai thác là 19.420 m² được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5 và 6; diện tích khu vực khai trường là 6.540 m² được giới hạn bởi các điểm góc 4, 5, 6, 7, 8 và 9 có tọa độ xác định tại Phụ lục 1 và Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo;

- Mức sâu khai thác: Đến cos + 60 m;

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 407.893 m³. Trong đó: Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 375.262 m³, đá khối để xẻ là 32.631 m³ (theo báo cáo thăm dò được UBND tỉnh phê duyệt);

+ Trữ lượng được khai thác: 280.400 m³. Trong đó: Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 257.968 m³, đá khối để xẻ là 22.432 m³;

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Công suất khai thác: 12.000 m³/năm;

- Thời hạn khai thác: Đến ngày 13/3/2045 (ngày hết hạn của Giấy phép số 274/GP-UBND ngày 13/7/2015 của UBND tỉnh);

Điều 2. Công ty cổ phần Tân Thành 6.8 có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng), các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành; nộp tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường khu vực mỏ theo Quyết định số 4154/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh.

2. Tiến hành hoạt động khai thác theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc

giới hạn phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục thuê đất theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác đã được phê duyệt.

5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký; chấm dứt hiệu lực Giấy phép số 274/GP-UBND ngày 13/7/2015 của UBND tỉnh về việc cho phép Doanh nghiệp tư nhân Quý Trọng được khai thác khoáng sản và thuê đất mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung.

Trước khi tiến hành khai thác, Công ty cổ phần Tân Thành 6.8 phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường; đăng ký ngày bắt đầu khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS;
- Các Sở: TN&MT, Xây dựng;
- Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- UBND huyện Hà Trung;
- UBND xã Hà Sơn;
- Công ty cổ phần Tân Thành 6.8;
- Lưu: VT, CN (T517).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

**TỌA ĐỘ KHU VỰC MỎ ĐÁ VÔI
TẠI XÃ HÀ SƠN, HUYỆN HÀ TRUNG**

*(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND
ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

| Điểm góc | Hệ tọa độ VN-2000 <i>Kinh tuyến trục 105⁰, múi chiếu 3⁰</i> | |
|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| | X (m) | Y (m) |
| 1 | 2209 902.0 | 582 892.0 |
| 2 | 2210 027.0 | 583 024.0 |
| 3 | 2209 936.0 | 583 181.0 |
| 4 | 2209 897.0 | 583 173.0 |
| 5 | 2209 940.0 | 583 032.0 |
| 6 | 2209 872.0 | 582 981.0 |
| 7 | 2209 893.0 | 583 048.0 |
| 8 | 2209 872.0 | 583 090.0 |
| 9 | 2209 882.0 | 583 158.0 |
| Diện tích mỏ: 25.960 m² | | |